

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN

BÁO CÁO
ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
DỰ ÁN TU BỒ DI TÍCH CHÙA CẦU (LAI VIỄN KIỀU)
ĐỊA CHỈ: PHƯỜNG MINH AN, TP HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM



MỤC LỤC

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN	3
PHẦN II: NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN	4
I. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ, CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ, ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ PHÙ HỢP VỚI QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	4
II. CÁC GIÁ TRỊ LỊCH SỬ, VĂN HÓA, KIẾN TRÚC CỦA DI TÍCH	6
III. ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG CỦA DI TÍCH	7
IV. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC TU BỒ DI TÍCH	12
V. QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHẠM VI ĐẦU TƯ	13
VI. DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ; KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG VÀ HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN VỐN, NGUỒN LỰC KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN	18
VII. DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHO PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ VÀ KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC	18
VIII. XÁC ĐỊNH SƠ BỘ CHI PHÍ LIÊN QUAN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ CHI PHÍ VẬN HÀNH DỰ ÁN SAU KHI HOÀN THÀNH	19
IX. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ TÁC ĐỘNG VỀ MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI; XÁC ĐỊNH SƠ BỘ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ VỀ KINH TẾ XÃ HỘI	19
X. CÁC GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN	21
PHẦN III: SƠ BỘ TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	22
PHẦN IV: CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ KÈM THEO	23

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 74 /BC-UBND

Hội An, ngày 31 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO
ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
DỰ ÁN TU BỔ DI TÍCH CHÙA CẦU (LAI VIỄN KIỀU)

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH 14;

Căn cứ Luật di sản Văn hoá ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hoá năm 2009; Nghị định 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 về việc quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch dự án tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về việc hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng; số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 về việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-TTg, ngày 12/08/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc xếp hạng Di tích kiến trúc nghệ thuật Đô thị cổ Hội An - thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam là di tích quốc gia đặc biệt;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 12/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch đầu tư tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa thế giới Đô thị cổ Hội An gắn với phát triển thành phố Hội An và du lịch giai đoạn 2012-2025;

Căn cứ Thông báo số 218/TB-UBND ngày 21/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về kết luận của Phó Chủ tịch Trần Văn Tân tại buổi làm việc với UBND thành phố Hội An về công tác quản lý, bảo tồn, trùng tu di tích, di sản trên địa bàn thành phố nói chung và di tích chùa cầu nói riêng;

Căn cứ Công văn số 45/HĐND-VP ngày 03/3/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam về việc trình HĐND tỉnh quyết định đưa danh mục dự án Tu bổ di tích Chùa Cầu (Lai Viễn Kiều) vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và triển khai đầu tư từ năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao nhiệm vụ lập, trình thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tu bổ di tích Chùa Cầu (Lai Viễn Kiều);

Căn cứ các Công văn: số 657/DSVH-DT ngày 23/9/2020 của Cục Di sản Văn hóa – Bộ VH,TT&DL; số 1121/SVHTTDL-QLVH ngày 11/9/2020 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Nam; số 1370/SXD-PQH ngày 07/9/2020 của Sở Xây dựng Quảng Nam về góp ý phương án thiết kế sơ bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 10/3/2021 của HĐND thành phố Hội An về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021.

Ủy ban nhân dân thành phố Hội An kính trình UBND tỉnh Quảng Nam Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Tu bổ di tích Chùa Cầu, với các nội dung chính sau:

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Tu bổ di tích Chùa cầu (Lai Viễn Kiều).
2. Dự án nhóm: C.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh Quảng Nam.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Quảng Nam.
5. Tên chủ đầu tư: UBND thành phố Hội An.
6. Địa điểm: phường Minh An, TP Hội An, tỉnh Quảng Nam.
7. Sơ bộ tổng mức đầu tư: 20.395.000.000 đồng. *(Bằng chữ: Hai mươi tỷ, ba trăm chín mươi lăm triệu đồng)*
8. Nguồn vốn:
 - Nguồn vốn ngân sách tỉnh Quảng Nam hỗ trợ: 50%
 - Nguồn vốn thành phố Hội An bố trí: 50%
9. Thời gian thực hiện: năm 2021 - 2023.

PHẦN II: NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ, CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ, ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ PHÙ HỢP VỚI QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

1. Sự cần thiết phải đầu tư xây dựng

Di tích Lai Viễn Kiều (Chùa Cầu) có giá trị lớn về lịch sử phát triển đô thị cổ Hội An, về kiến trúc nghệ thuật cũng như giá trị kinh tế xã hội. Do trải qua nhiều lần tu sửa và do yêu cầu sử dụng, di tích cũng đã từng chịu một số biến đổi về mặt bảo tồn. Di tích đang xuống cấp ngày càng nghiêm trọng cả về mặt bảo tồn, kỹ thuật công trình, hạ tầng và cảnh quan môi trường do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau.

Di tích là biểu tượng đặc biệt tiêu biểu cho khu phố cổ Hội An là minh chứng cho quan hệ giao lưu văn hoá lâu đời giữa các quốc gia, các dân tộc trong khu vực Đông Á và Đông Nam Á. Trong giai đoạn hiện nay, việc đầu tư bảo tồn, tu bổ, tôn tạo nhằm phát huy có hiệu quả các giá trị vốn có của di tích trong đời sống xã hội là cần thiết nhằm gia cố tu bổ, triệt tiêu các nguyên nhân chính gây xuống cấp di tích, nhằm cứu vãn di tích khỏi sập đổ, tôn tạo cảnh quan, cải tạo môi trường tạo điều kiện tốt cho việc nâng cao giá trị của di tích đồng thời sẽ tạo điều kiện giao lưu, hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu văn hoá, kiến trúc lịch sử cũng như các quan hệ khác giữa nước ta và các nước trong khu vực cũng như thế giới.

2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư

2.1. Điều kiện tự nhiên:

2.1.1. Địa hình:

Vị trí khu đất xây dựng công trình nằm gần các nơi cung cấp vật liệu, hệ thống hạ tầng giao thông, điện và nguồn nước, thông tin liên lạc, đảm bảo thuận lợi cho việc thi công xây dựng tu bổ tôn tạo công trình.

2.1.2. Điều kiện địa chất thuỷ văn:

a. Về địa chất: địa chất khu vực lân cận Chùa Cầu gồm các lớp chính theo thứ tự từ trên xuống dưới như sau:

Lớp MN: Đá lát vỉa hè, bê tông, đất cát đá xô bồ (móng kè sông)

Lớp 1: Cát mịn lẫn tạp chất hữu cơ và kẹp sét mỏng, màu xám đen, trạng thái bão hòa, kết cấu rất xốp.

Lớp 2: Cát vừa, màu đỏ gạch, vàng nâu, trạng thái bão hòa, kết cấu chặt vừa.

Lớp 2A: Cát bụi, màu xám đen, xám tro, trạng thái bão hòa, kết cấu xốp.

Lớp 3: Cát mịn, xám đen, xám tro, trạng thái bão hòa, kết cấu chặt vừa.

Lớp 4: Cát vừa, xám xanh, xám đen, trạng thái bão hòa, kết cấu chặt đến rất chặt.

Điều kiện địa chất công trình tương đối đồng nhất, địa tầng bao gồm các lớp đất có cường độ chịu tải thay đổi không lớn.

Có thể xảy ra hiện tượng cát chảy vào hố móng khi khai đào hố móng vào các lớp cát mịn, bụi và gây sụt lún cho các công trình lân cận.

Trong quá trình tính toán công tác thiết kế cần kiểm tra tính nén lún, đặc biệt lún trong lớp 1 là cát mịn có kẹp sét rất mỏng và lẫn tạp chất hữu cơ từ 10-12%.

b. Về thủy văn: Khí hậu của địa điểm xây dựng thuộc khí hậu của thành phố Hội An và của tỉnh Quảng Nam.

2.2. Điều kiện xã hội:

Vị trí tu bổ, tôn tạo nằm trong khu Di sản văn hóa thế giới Đô thị cổ Hội An đảm bảo ổn định an ninh chính trị; Tuy nhiên, với đặc thù là khu di tích lượng khách viếng thăm tương đối lớn trong quá trình thực hiện tu bổ, tôn tạo các hạng mục công trình có biện pháp đảm bảo an toàn trong xây dựng.

3. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch

Việc Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Chùa cầu (Lai Viễn Kiều) đã từng nằm trong dự án tổng thể Bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị khu Di sản văn hóa thế giới Đô thị cổ Hội An đã được các bộ ngành liên quan tham gia ý kiến và thỏa thuận. Dự án tu bổ di tích Chùa cầu (Lai Viễn Kiều) cũng đã được thực hiện, các ban ngành xem xét phê duyệt và triển khai phần hạ tầng vào năm 2006. Chính vì vậy, việc xây dựng dự án tu bổ di tích Chùa cầu (Lai Viễn Kiều) là hoàn toàn phù hợp với qui hoạch tổng thể của khu di tích, qui hoạch chung của đô thị không những góp phần tham gia làm tăng giá trị của bản thân di tích, mà còn làm đẹp, làm tăng giá trị cảnh quan khu vực tuyến phố, khu vực đô thị xung quanh.

Việc xây dựng dự án tu bổ di tích Chùa cầu (Lai Viễn Kiều) là hết sức cần thiết đối với tổng thể khu Di sản văn hóa thế giới Đô thị cổ Hội An, đóng một vai trò quan trọng trong việc khai thác và sử dụng đối với tổng thể khu di tích là một điểm thu hút khách du lịch, là nơi tổ chức các sự kiện quan trọng liên quan tới các hoạt động chung của tổng thể khu di tích.

II. CÁC GIÁ TRỊ LỊCH SỬ, VĂN HÓA, KIẾN TRÚC CỦA DI TÍCH

Trong khu di tích đô thị cổ Hội An, di tích Chùa cầu (Lai Viễn Kiều) có một vị trí và vai trò đặc biệt quan trọng. Xưa kia, cây cầu nối liền Cẩm Phô (khu

người Nhật) với Minh Hương (khu người Hoa). Dãy phố bắt đầu từ cầu được gọi tên cầu: Phố Cầu Nhật Bản (Rue du Pont Japonnais).

Hiện nay, di tích được gọi bằng nhiều tên. Nhân dân địa phương thường gọi là Chùa Cầu. Có người gọi là Cầu Nhật Bản vì tương truyền cầu này do kiều dân Nhật làm vào khoảng cuối thế kỷ XVI đầu thế kỷ XVII. Còn tên “ Lai Viễn Kiều “ là do Hiền Vương Nguyễn Phúc Chu đặt năm Kỷ Hợi thứ 28 (1719) khi Vương Nam tuần qua Hội An. Hiện ở cầu vẫn còn tám hoành phi sơn son thếp vàng khắc ba chữ đại tự đó.

Mặt Bắc cầu gắn liền với một ngôi chùa nhỏ là lý do dân địa phương gọi là Chùa Cầu. Thực chất, đó là một ngôi miếu thờ Bắc Đệ Trấn Vũ. Có nhiều ý kiến cho rằng chùa được người Hoa xây thêm vào với cầu sau này vào năm 1653.

Trải qua thời gian, di tích đã được tu sửa nhiều lần. Hiện còn 4 tấm bia và 3 cây xà nóc ghi lại 3 lần trùng tu dưới đời Gia Long, Minh Mạng và Tự Đức. Trên 3 cây xà có ghi lại 3 lần tu bổ lớn: năm Đinh Sửu niên hiệu Gia Long thứ 16 (1817); năm Quý Mùi (1823) và năm ất Hợi niên hiệu Tự Đức thứ 28 (1875). Ngoài ra còn dấu vết của những lần tu sửa khác gần đây là những cây dầm sắt chữ I dưới gầm cầu và vôi, vữa xi măng ở trụ cầu. Năm 1986, di tích cũng được trùng tu phần cầu với thay đổi lớn nhất là làm lại mặt cầu cong vòng như nguyên gốc.

- Giá trị kiến trúc nghệ thuật.

Cầu được làm theo kiểu ‘thượng gia hạ kiều’, mái lợp ngói kiểu âm dương. Bờ nóc và diềm mái gắn đĩa sứ cổ. Hai đầu cầu có mái quay ngang vuông góc với mái bẩy gian giữa cầu và mái chùa theo hình chữ Công. Mặt cầu lát ván gỗ. Bộ vì nóc của cầu làm theo kiểu chồng đầu con sơn khá độc đáo. Đỡ thượng lương là một bộ ba đầu vuông thót đáy chồng lên nhau, đứng trên một con rường ăn mộng từ hai cột trốn đứng chân trên cầu đầu nối với cột cái. Bộ vì nóc của những gian đầu cũng khá độc đáo, hơi khum cong kiểu vì võ cua với các bộ đầu vuông thót đáy đứng trên cầu đầu đỡ các hoành mái. Cột cầu vuông có soi chỉ võ măng 4 góc. Hoa văn trang trí ít, chủ yếu tập trung ở bộ vì, những con bọ đỡ xà và bờ nóc, bờ giải.

Mái chùa nối với mái cầu qua một máng thoát nước nằm giữa giọt gianh hai mái. Bộ vì nóc chùa ăn mộng liền với bộ vì của cầu. Kết cấu đơn giản kiểu cột trốn kẻ suốt hầu như không trang trí. Cầu và chùa ngăn cách bởi bộ cửa gỗ thượng song hạ bản 4 cánh rất đặc biệt. Trên bạo cửa hai cánh giữa gắn 2 mắt cửa hình hoa cúc xoáy quanh lưỡng nghi.

Một chiếc cầu được gắn liền với một ngôi chùa (miếu) là một hình thức kiến trúc độc đáo không đâu có trên đất nước ta, làm sinh động, phong phú thêm cho di sản kiến trúc truyền thống của dân tộc, cần được lưu giữ lại cho muôn đời sau.

- Giá trị khai thác, sử dụng

Do hình thức độc đáo của mình, di tích Chùa Cầu (Lai Viễn Kiều) đã trở thành biểu tượng cho khu di tích đô thị cổ Hội An cả về lịch sử và kiến trúc nghệ thuật. Hiện nay, đây là một điểm tham quan chính của khu di tích thu hút đông đảo khách tham quan trong nước và quốc tế cũng như các nhà nghiên cứu khoa học, lịch sử, kiến trúc...

Sự hiện diện của Chùa Cầu là minh chứng cho sự có mặt của kiều dân Nhật Bản và Trung Hoa ở Hội An, một thời kỳ lịch sử chung sống làm ăn. Mỗi quan hệ mật dịch và giao lưu văn hoá lâu đời giữa ba dân tộc Việt, Hoa, Nhật, tạo tiền đề cho việc hợp tác nghiên cứu văn hoá, khoa học cũng như phát triển quan hệ nhiều mặt giữa ba nước.

III. ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG CỦA DI TÍCH

1. Hiện trạng kỹ thuật hệ móng, mố, trụ

Kết cấu chịu lực chính của Chùa Cầu bao gồm hệ móng, mố, trụ ở bên dưới và hệ dầm, sàn, cột, giằng, vì kèo tạo thành hệ chịu lực chính ở bên trên. Trong đó hệ chịu lực chính nói chung đã có dấu hiệu xuống cấp rõ rệt. Đặc biệt bộ phận chịu lực quan trọng nhất gồm hệ móng, mố, trụ đã xuống cấp và có dấu hiệu nguy hiểm.

Theo Báo cáo phân tích đánh giá hiện trạng kết cấu di tích Chùa Cầu của PGS.TS Nguyễn Xuân Toàn và ThS Nguyễn Duy Thảo, Khoa Xây Dựng Cầu Đường, Trường Đại Học Bách Khoa, Đại học Đà Nẵng và tham khảo Báo cáo kết quả khảo sát hiện trạng công trình Di tích Lai Viễn Kiều của Trung tâm KHCN và TVĐT Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng (2016) thì:

Về kết cấu mố trụ cơ bản còn đủ khả năng làm việc theo phương thẳng đứng, chịu được tải trọng bản thân của kết cấu và tải trọng người theo phương thẳng đứng. Tuy nhiên có nhiều bộ phận kết cấu mố trụ bị rạn nứt, đặc biệt phần đáy móng của các trụ bị xói lở khá nguy hiểm. Ổn định và khả năng chịu lực theo phương ngang của trụ và mố không đảm bảo. Cần phải gia cường kết cấu móng trụ và thân của mố trụ, song lưu ý đảm bảo ổn định theo phương ngang và nguyên bản kết cấu.

Kết quả khảo sát địa chất cho thấy khá đồng nhất, các lớp địa chất chủ yếu là cát có trạng thái bão hòa, kết cấu xốp, chặt vừa, chặt đến rất chặt phân bố theo độ sâu từ trên xuống.

Kết quả do đạc cho thấy tình trạng của kết cấu mố trụ và nền móng tại thời điểm quan trắc cơ bản còn đáp ứng được yêu cầu chịu lực. Tuy nhiên sự thay đổi đáng kể tần số và chu kỳ dao động riêng của các kết cấu cho thấy sự xuống cấp của các kết cấu đang diễn ra với tốc độ khác nhau và đáng lưu ý.

2. Hiện trạng kỹ thuật bộ khung kết cấu gỗ của công trình

Ngoài phần móng, mố trụ cầu thì các kết cấu khác trong di tích cũng xuống cấp nặng nề. Các kết cấu gỗ mục mọt, kết cấu xây long lở nứt vỡ, ngói

lộp bị xô, vỡ mục âm, rêu mốc... khiến cho di tích ngày càng xuống cấp nhanh hơn, mất ổn định hơn. Đặc biệt là phần chùa do đã lâu không được tu sửa cơ bản nên các liên kết lỏng lẻo, các kết cấu mục nát rất nguy hiểm, hiện phải chống đỡ tạm để giữ cho khỏi sập đổ. Ngay cả phần cầu tuy mới được tu bổ năm 1986 và 1993 song do kinh phí có hạn (1 triệu đồng năm 1986, 20 triệu đồng năm 1993) nên chủ yếu là gia cố chống đỡ (chỉ phục hồi sàn cầu và lợp lại mái), vì vậy đến nay đã xuống cấp trở lại. Tình trạng cụ thể như sau:

*** Hệ dầm gỗ đỡ sàn:**

+ Hệ dầm gỗ đỡ sàn cầu & chùa hiện nay gồm có hệ dầm chính và dầm phụ kích thước không đều, to nhỏ khác nhau. Các dầm phần chùa đã được sơn phủ bề mặt.

+ Hệ dầm phụ khu vực gian giữa chùa được kê lên 2 dầm chính bằng gỗ có kích thước tương đối lớn tiết diện 0,68m x 0,34m. Hai dầm chính này được kê lên móng trụ cầu bằng đá, hiện trạng còn tương đối tốt.

+ Hệ dầm phụ 2 gian bên một đầu kê lên dầm chính đầu kia gác trực tiếp lên móng trụ tường. Hiện nay toàn bộ phần kê lên móng tường đã bị mục mọt và đã được gia cố đỡ tạm bằng dầm thép chữ I. Các dầm thép I hiện nay cũng đã bị rỉ sét mất khả năng chịu lực.

+ Hệ dầm phụ hai gian bên của cầu cũng đã bị mục hỏng phần gác lên móng tường. Toàn bộ các dầm này hiện nay phải sử dụng cây chống bằng gỗ để gia cố chống đỡ.

*** Hệ sàn gỗ & nền:**

+ Hệ ván sàn gỗ trong chùa và cầu có độ dày trung bình 5cm hiện còn tương đối tốt. Tuy nhiên phần sàn gian phía sau chùa đã bị hư hỏng nặng, nhiều tấm ván đã được thay thế bằng gỗ tạp, chấp vá. Phần sàn tiếp xúc với tường đã bị mục đầu.

+ Hệ ván sàn của cầu do một thời gian rất dài, các phương tiện cơ giới nhỏ như xe máy, xe đạp được lưu thông bình thường trên mặt cầu ván gỗ đã làm ảnh hưởng rất nhiều đến kết cấu chịu lực và bề mặt sàn ván gỗ. Nhiều ván sàn đã bị nứt, bề mặt bị mài mòn, mục mọt.

+ Phần nền của hai gian đầu hồi của cầu được lát hỗn hợp đá phiến và bê tông sỏi, nhiều vị trí bị nứt vỡ bong tróc phải trám vá bằng vữa xi măng.

*** Hệ cột:**

+ Cột trục A: cột A9 mục hỏng; cột A8 mục chân 0,5m; cột A10 mục chân 0,7m; cột A2 mục chân 0,8m; các cột còn lại còn tương đối tốt..

+ Cột trục B: cột B1 mục hỏng; cột B2 mục chân 0,5m; cột B5, B8 mục hỏng; các cột còn lại còn tốt.

+ Cột trục C: C1 mục hỏng; cột C3 nứt dọc thân; cột C5 mục chân 0,8m; C6 mục hỏng; cột C10 mục chân 0,8m; các cột còn lại còn tốt.

+ Cột trục D: cột D2 mục hỏng; cột D3, D5 nứt dọc thân; cột D6 mục chân 0,9m; cột D7 mục chân 0,7m; cột D10 mục hỏng; các cột còn lại còn tốt.

- + Cột trục E: cột E4' mục chân 0,8m; cột E7' mục hỏng.
- + Cột trục F: cột F7' mục chân 0,7m; các cột còn lại còn tương đối tốt.
- + Cột trục G: cột G4' mục chân 0,5m; cột G5, G6 còn tốt; cột G7' mục hỏng.
- + Cột trục H: cột H4', H7' mục hỏng; cột H5 nứt dọc thân; cột H6 còn tốt.

*** Hệ xà:**

- Hệ xà ngang:

- + Xà trục A: A1-2 mục mọng đầu A1; xà A2-3 mục hỏng; xà A8-9 còn tốt; xà A9-10 còn tốt.
- + Xà trục B: Xà B1-2 mục mọng hai đầu, nứt dọc; xà B2-3 mục hỏng; xà b8-9 mục đầu xà B9; xà b9-10 nứt dọc thân.
- + Xà trục C: xà C1-2 mục hỏng; xà C2-3 mục mọng đầu C2, nứt dọc; xà C8-9 nứt dọc; xà C9-10 mục hai đầu mọng.
- + Xà trục D: xà D1-2 còn tốt; xà D2-3 mục mọng đầu D3; xà D8-9 mục hỏng; xà D9-10 còn tốt.
- + Xà trục 3: còn tốt
- + Xà trục 4: xà 4A-B; 4B-C còn tốt; xà 4C-D mục mọng đầu 4C.
- + Xà trục 5: xà 5A-B nứt đầu xà; xà 5B-C mục hỏng; xà 5D-F mục hỏng; các xà còn lại còn tốt.
- + Xà trục 6: xà 6A-B mục mọng đầu A6; xà 6B-C mục hỏng; xà 6D-F mục hỏng
- + Xà trục 7: xà 7A-B, 7B-C còn tốt; xà 7C-D hở mọng.
- + Xà trục 8: xà 8A-B mục đầu B8; xà 8B-C mục hỏng; xà 8C-D mục mọng đầu D8.

- Hệ xà dọc:

- + Xà trục A: xà A5-6 nứt dọc đầu A5, A6 đã nổi mọng; xà A6-7 đã nổi mọng hai đầu; xà A7-8 còn tốt; các xà còn lại còn tốt.
- + Xà trục B: xà B4-5 mục hỏng; xà B5-6 mục hỏng; các xà còn lại còn tốt.
- + Xà trục C: xà C6-7 mục hỏng; các xà còn lại còn tốt.
- + Xà trục D: xà D3-4 mục hỏng; xà D4-5, D5-6 còn tốt; xà D6-7 mục mọng đầu D7; xà D7-8 mục mọng đầu D8.
- + Xà trục F; G còn tốt.
- + Xà trục 1: xà 1A-B còn tốt; xà 1B-C mục mặt; xà 1C-D còn tốt.
- + Xà trục 2: xà 2A-B, 2B-C còn tốt; xà 2C-D mục hỏng.
- + Xà trục 9: xà 9A-B mục mặt, đã nổi mọng; xà 9B-C còn tốt; xà 9C-D hở mọng đầu C9.
- + Xà trục 10: xà 10A-B mục mọng đầu B10; xà 10B-C còn tốt; xà 10C-D mục hỏng.

*** Hiện trạng các bộ vì mái:**

- Vì 6B-C; 5B-C còn tốt; vì 7B - C còn tốt.
- Vì 8B-C cột trôn trước mục hỏng; đoạn nổi mái B8-9, C8-9 và B2-3, C2-3 cấu kiện gỗ mục hỏng.

- Vì C9-10: 3 con chông 2 mục hỏng.
- Vì B9-10 con chông 2 vị trí giữa mục hỏng.
- Vì C1-2 con chông 1 mục hai đầu mộng; con chông 2 vị trí giữa mục hỏng
- Vì B1-2 con chông 2 vị trí giữa, sau mục hỏng.
- Vì 6F-G toàn bộ cột trốn mục hỏng.
- Vì 5F-G toàn bộ cột trốn mục hỏng.
- Vì 6E-F con chông mục hỏng.
- Vì 5E-F con chông mục hỏng.
- Vì 6G-K cột trốn mục hỏng.
- Vì 5G-K còn tốt.
- Vì G6-7' con chông, cột trốn mục hỏng.
- Vì F6-7'; vì g4'-5 còn tốt.
- Vì F4'-5 con chông mục hỏng; toàn bộ kẻ chéo bị mục hỏng.

*** Hệ đòn tay & rui mái:**

Do nằm bên ngoài trực tiếp tiếp xúc với nắng mưa nên hệ thống diềm mái bị hỏng nặng. Cùng chung tình trạng kỹ thuật của hệ mái và ở vị trí chịu nhiều ảnh hưởng của mưa nắng và nhiệt độ nên hệ đòn tay đã hư hỏng 80%; rui mái tại vị trí các góc đao và máng xối mục hỏng (vị trí cụ thể thể hiện trên bản vẽ hiện trạng).

*** Hệ mái ngói:**

Mái chùa được lợp bằng ngói âm dương. Phần ngói lợp bị sứt vỡ hư hỏng khoảng 30%. Ngói lót âm mục hỏng 40%.

*** Hệ tường bao che & trang trí đắp vẽ:**

+ Tường bao che được xây bằng gạch. Bề mặt trát vữa quét vôi màu nâu đỏ. Nhiều vị trí tường được vá vữa trát lại nên bề mặt tường phần vữa lồi lõm. Một số vị trí trên đỉnh tường xuất hiện vết nứt nhỏ.

+ Phần tường hậu của chùa đoạn tiếp giáp giữa chân tường và móng cột trụ xuất hiện một số vết nứt.

+ Các chi tiết hoa văn đắp vẽ trên bờ mái được đắp bằng vữa xi măng còn tương đối tốt.

+ Các viên gạch gốm hoa chanh trang trí một số viên bị sứt vỡ. Tại các đầu bờ ngói âm dương có gắn các đĩa tráng men trang trí hiện nay vị trí đã bị rơi, dụng mất đĩa

+ Các cấu kiện gỗ của cầu được sơn vẽ qua thời gian lớp sơn đã bị bong tróc, bay màu.

3. Hiện trạng kỹ thuật hạ tầng

+ Chiếu sáng:

Di tích đã được cấp điện chiếu sáng song mới được sử dụng chủ yếu ở phần chùa. Tại đây đã có một số hình thức chiếu sáng có ý thức như đèn lồng nhưng vẫn ở dạng tạm thời, các dây dẫn chưa được bố trí hợp lý phù hợp với di tích.

Phần cầu sử dụng hệ thống đèn chiếu sáng giao thông công cộng. Hệ thống đèn hắt, chiếu sáng ban đêm đã được bố trí, lắp đặt tuy nhiên một số dây dẫn nối với các bóng còn đi trần bên ngoài không có ống bảo vệ ảnh hưởng đến mỹ quan và độ an toàn.

Xung quanh di tích cũng ở trong tình trạng chung của toàn khu di tích là có nhiều cột điện, cột đèn dây dẫn không phù hợp với di tích.

+ *Giao thông:*

Một thời gian rất dài, các phương tiện cơ giới nhỏ như xe máy được lưu thông bình thường trên mặt cầu ván gỗ đã làm ảnh hưởng rất nhiều đến kết cấu chịu lực khiến di tích xuống cấp nhanh chóng và nghiêm trọng. Hiện nay, tình trạng này được chấm dứt bởi các tấm sắt chặn hai đầu cầu chỉ cho phép người đi bộ và xe đạp lưu thông qua cầu. Tuy nhiên cũng cần ngăn chặn triệt để việc đi xe đạp qua cầu, đồng thời nghiên cứu hình thức tấm chặn hai đầu cầu cho phù hợp với di tích.

+ *Thoát nước:*

Toàn bộ di tích nằm trên một con kênh (lạch) có chức năng thoát nước dồn từ phía Bắc thành phố ra sông Hội An. Lượng nước này rất lớn mỗi khi mùa lũ đến. Song hiện nay, hai bên bờ lạch đã bị lấn chiếm khiến cho lạch nước bị thu hẹp chỉ còn như một rãnh nước nhỏ, đây là một nguyên nhân quan trọng làm tăng áp lực nước xói vào chân di tích khi mưa lũ, gây lún nứt xuống cấp di tích.

IV. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC TU BỔ DI TÍCH

1. Mục tiêu

Di tích Chùa Cầu (Lai Viễn Kiều) là một thành phần quan trọng, có giá trị tiêu biểu trong khu phố cổ Hội An. Bảo tồn di tích nhằm gìn giữ tối đa các giá trị cốt lõi của di tích trong tổng thể chung của khu phố cổ Hội An. Đề ra các biện pháp hữu hiệu duy trì sự ổn định lâu dài, tăng độ bền vững và tuổi thọ cho di tích. Đạt được mục tiêu bảo tồn tính nguyên vẹn của di tích, đảm bảo nguyên tắc trùng tu bảo tồn, chất lượng di tích và tính chân xác.

2. Quan điểm tu bổ di tích

Phải đảm bảo tính chân xác, nguyên trạng, không thay thế các cấu kiện còn sử dụng được và hạn chế tối đa việc làm thay đổi, biến dạng trong quá trình tu bổ di tích.

- *Thứ nhất*: Duy trì hiện trạng, những thành phần gốc hiện hữu và những đặc điểm đã hình thành trong quá trình tồn tại của di tích.

- *Thứ hai*: Tu sửa cần được coi là một giải pháp tổng thể và phù hợp nhất để bảo tồn di tích kiến trúc gỗ ở dạng mà lịch sử trao lại cho ta. Điều đó có nghĩa là phải đặt lên trên hết mục tiêu duy trì các đặc điểm kiến trúc, cấu tạo, trang trí, bài trí, môi trường cảnh quan; duy trì tối đa các thành phần và cấu kiện gốc; duy trì độ tuổi của di tích - can thiệp để duy trì song dấu vết để lại sau tu sửa phải là tối thiểu, độ tin cậy về tính xác thực là tối đa. Sự đánh mất tính thời gian (độ tuổi) là hoàn toàn trái ngược với bản chất của bảo tồn. Duy trì tính nguyên gốc là bản chất và mục tiêu của mọi hoạt động tu sửa.

3. Những nguyên tắc tu bổ

- Trong công tác tu bổ di tích chùa Cầu, không đặt vấn đề gượng ép đưa di tích về một thời điểm nào đó trong lịch sử tồn tại của nó, không đặt vấn đề tái tạo sự thống nhất giả định, tôn trọng và giữ lại cho được sự hòa nhập của các thành phần kiến trúc thay thế và bổ sung qua các thời, tôn trọng thực thể khách quan và tuổi tác, niên đại, màu thời gian của công trình cổ.

- Tu bổ các kết cấu gỗ của chùa sử dụng chủ yếu các thủ pháp và kỹ thuật tu sửa cổ truyền, đặc biệt tuân thủ thuộc tính lắp ghép của cấu trúc, nhằm không gây ra sự xáo trộn thể tĩnh học công trình, và quan trọng hơn, không chặn đường các thể hệ sau trong việc duy dưỡng công trình cổ. Tu sửa trùng tu phải tuân theo các nguyên tắc khoa học bảo tồn di tích.

+ Tận dụng tối đa các thành phần, cấu kiện cổ và cũ, không loại bỏ nếu vẫn còn khả năng cứu vãn, bằng các kỹ thuật nối, vá, chắp, gắn kết hoặc gia cường bằng hóa chất.

+ Trong sự thay thế bắt buộc dĩ, cần dùng những chủng loại vật liệu tương tự vật liệu gốc, tránh sử dụng vật liệu làm giả. Việc gia công và lắp ghép các cấu kiện mới này vào cấu trúc cũ cần sử dụng những phương thức cổ truyền.

+ Không nên tạo ra sự nhầm lẫn giữa cái cũ và cái mới (chẳng hạn đẽ gọt cấu kiện cũ cho khít với phần ghép nối sau đó nhuộm màu phần cũ cho giống màu phần mới, ...), nên “công khai hóa” phần mới thay vào, để bộc lộ rõ quan điểm và kỹ thuật trùng tu, để chúng tự nhuộm màu thời gian một cách tự nhiên, không gượng ép.

+ Duy trì ở mức cao nhất có thể tỷ trọng hiện hữu của các thành phần cổ và cũ sau trùng tu, sau khi đã xử lý bảo quản và gia cường thể chất. Các mảng sơn thếp còn sót lại, nếu ở tình trạng khả dĩ, dù không toàn vẹn, cũng không nên cạo

tẩy đi mà phải giữ lại, bên cạnh những mảng mới sơn phủ. Sự lạm dụng véc-ni hay các chất liệu làm bóng khác, hoặc chất liệu sơn thép là nguyên nhân chính làm cho di tích đánh mất độ tuổi.

+ Ngói, tuy là vật liệu làm bằng đất nung và dễ phục chế, song chúng cũng là nhân chứng của thời gian, của các đợt duy tu, cho nên cần được tái sử dụng tối đa.

- Việc tôn tạo di tích cần cân nhắc kỹ và phải tuân theo trình tự ưu tiên: Cải thiện môi trường tồn tại của di tích, khôi phục và kiện toàn cảnh quan bao quanh, tạo thuận lợi cho việc đi lại thăm viếng di tích.

V. QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHẠM VI ĐẦU TƯ

1. Quy mô đầu tư

- Tu bổ Chùa Cầu: gia cố hệ nền, móng, mố, trụ; tu bổ hệ sàn, hệ khung gỗ, hệ mái; cải tạo lại hệ thống cấp điện (chiếu sáng chung và chiếu sáng nghệ thuật điểm nhấn); phòng cháy chữa cháy; chống mối toàn bộ công trình.

- Tôn tạo cảnh quan chung, hạ tầng kỹ thuật.

- Xây dựng xưởng phục vụ cho công tác bảo quản cấu kiện và gia công, thi công tại chỗ.

- Xây dựng nhà bao che.

- Xây dựng cầu tạm phục vụ giao thông trong quá trình thi công.

- Số hóa di tích phục vụ công tác tu bổ di tích bằng công nghệ 3D.

- Hội thảo, tọa đàm.

2. Địa điểm xây dựng: Phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

3. Phạm vi đầu tư

3.1. Tu bổ Chùa Cầu

*** Công tác hạ giải**

Việc hạ giải được thực hiện nhằm chẩn đoán chính xác tình trạng kỹ thuật của di tích trước tu sửa - phẫu thuật. Ở đây mức độ hư hỏng diễn ra ở toàn bộ các thành phần của di tích từ móng, hệ dầm sàn, cột kèo, hệ mái vì vậy cần thiết phải hạ giải toàn phần công trình và đưa ra thật đầy đủ các giải pháp kỹ thuật nhằm cứu vãn tối đa các cấu kiện gốc, gia cố hệ kết cấu và thay thế trong những trường hợp thật sự cần thiết. *Tuy nhiên đây là công trình có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Vì vậy việc hạ giải sẽ phải tiến hành thận trọng từng bước một bắt đầu từ hệ mái. Sau mỗi đợt hạ giải cần tiến hành họp thống nhất giữa các bên liên quan, các cơ quan chuyên môn để đánh giá một cách chính xác, toàn*

diện và đưa ra giải pháp tu bổ hữu hiệu nhất đồng thời xem xét đánh giá sự cần thiết hạ giải tiếp các cấu kiện khác ở bước tiếp theo.

*** Tu bổ gia cố hệ móng, móng, trụ**

Phần thân: Bơm keo hoặc vữa chống nứt vào các vết nứt trên thân trụ và mũ trụ. Cắt bỏ các dầm thép hỏng, sửa chữa các hư hỏng và xây trám lại mũ trụ, các vị trí đỡ dầm chịu lực...

Phần móng: Chống đỡ tăng cường ổn định cho trụ, sau đó nạo vét và xói rửa từng bề mặt móng một, sử dụng máy chuyên dùng bơm vữa xuống đáy móng để tăng cường và mở rộng bề mặt móng. Để đảm bảo an toàn, tuyệt đối không làm nhiều móng cùng lúc, chỉ làm từng móng một. Vị trí luồn ống và áp lực bơm vữa phải được tính toán đảm bảo vừa đủ để bơm vữa xuống đáy móng mà không gây trôi hay làm nghiêng lệch kết cấu trụ.

*** Tu bổ gia cố hệ móng, móng, trụ**

Kết thúc hạ giải, khâu quan trọng nhất là việc đánh giá chi tiết tình trạng hư hại của các cấu kiện sau hạ giải và đề ra phương án kỹ thuật đối với từng cấu kiện. Thông thường, các dự án và hồ sơ thiết kế trùng tu được soạn thảo chỉ bằng sự quan sát bằng mắt hiện trạng hư hỏng, do các cấu kiện đang trong trạng thái làm việc, nên những phương án và số liệu đưa ra không thể chính xác hoàn toàn. Chính ở giai đoạn này những phương cách ứng xử sát thực nhất đối với từng cấu kiện nói riêng và bộ khung gỗ chịu lực nói chung được đưa ra.

Đối với những cấu kiện gỗ bị hư hỏng một phần thực hiện biện pháp tu sửa. Các thành phần cấu trúc bị hư hại do mục nát hay khuyết tật gỗ được tu sửa bằng kỹ thuật chắp, vá và nối song song với việc củng cố các mối liên kết các cấu kiện dạng mộng. Tu sửa lần lượt các cấu kiện gỗ từ cột, xà, hoành, bẩy, kê, bộ vì, cốn, tàu mái, ... cho đến các bức ván, vách, cửa. Một số trường hợp tu sửa thường gặp:

- Cột: nối chân (nếu cột bị mục chân); vá thân (nếu thân cột bị hư hại); chắp gắn lỗ mộng đầu cột (phần này liên kết với xà, bẩy, kê nên phần “thịt” của cấu kiện còn lại ít, dễ bị hư hỏng).

- Quá giang, xà: chắp nối đầu mộng (liên kết với cột); vá mặt (nếu phần bề mặt bị hư hại)

- Kèo: giữ mang có trang trí, thay cột (do phần lõi bị hư hỏng, trường hợp này hay xảy ra); nối chắp phần mộng liên kết (ăn qua đầu cột).

- Các bức ván, cửa, ván sàn: thay các tấm ván bị mục, thủng và các thanh cái cửa, quang cửa, bạo cửa đã bị mục nát (đây là các bộ phận hay bị hư hỏng do thiết diện mỏng). Một điều cần lưu ý là sự cẩn trọng đối với các thành phần này giống như cách làm đối với các cấu kiện gỗ khác.

Đối với cấu kiện gỗ bị hư hỏng hoàn toàn phải dùng biện pháp thay thế bắt buộc. Cần đưa vào di tích những chủng loại vật liệu tương tự gốc, không sử dụng vật liệu làm giả, cụ thể như gỗ tứ thiết thay thế bằng gỗ tứ thiết, lắp lại chính xác kích cỡ và hình dáng cấu kiện bị thay thế. Cụ thể:

- Gỗ mới khi đưa vào di tích cần được kiểm tra kỹ lưỡng, không sử dụng những hộp gỗ bị khuyết tật (mắt, rác, có vết nứt, bị sâu nấm), gỗ tươi. Sau đó tiến hành xử lý gia cường và chống nấm mốc bằng cách ngâm trong các bể xây chứa hóa chất.

- Đối với các lớp sơn phủ cũ đã bị hư hại, cần phục chế chất liệu sơn phủ theo kỹ thuật truyền thống, tuyệt đối không sử dụng các chất liệu sơn phủ hiện đại. Hạn chế ở mức có thể diện tích sơn phủ mới, để lại những mảng sơn cũ vừa để tăng chất “gốc”, vừa để so sánh. Với các cấu kiện thay mới để mộc không sơn vẽ.

Các cấu kiện tu bổ hay thay thế được thể hiện chi tiết trong bản vẽ thiết kế & bảng thống kê cấu kiện đóng kèm cùng thuyết minh.

*** Tu bổ mái và bao che**

- Các viên ngói được làm vệ sinh, phân loại và tái sử dụng tối đa. Thay thế khoảng 30% ngói đã bị sứt vỡ, mục hỏng.

- Đối với các đĩa gốm tráng men tiến hành đánh số, vị trí sau đó hạ giải cẩn thận, vệ sinh làm sạch bề mặt. Bổ sung một số đĩa bị mất hoặc đã vỡ.

- Các thành phần trang trí đắp vẽ trên bờ nóc, bờ chảy cần được tháo dỡ cẩn trọng. Sau khi hạ giải trít vá những chỗ sứt vỡ sau đó được lắp dựng lại.

- Nền hai nhịp đầu cầu bảo tồn tối đa các viên đá cũ, bổ sung các viên đá tại các vị trí khiếm khuyết đã được trám vá bằng xi măng.

- Tường bóc lớp vữa trát bề mặt, trát lại bằng vữa truyền thống, quét lại màu theo nguyên mẫu.

*** Tu bổ nội thất và các đồ thờ tự**

*** Xây dựng các hệ thống kỹ thuật hạ tầng**

- Cải tạo lại hệ thống cấp điện, chiếu sáng chung và chiếu sáng nghệ thuật điểm nhấn.

- Chống mối toàn bộ công trình (chống mối nền, chống mối hào, chống mối kết cấu gỗ).

- Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy theo đúng tiêu chuẩn của phòng cháy, chữa cháy.

3.2. Xây dựng Xưởng tu bổ chùa Cầu và nhà bao che

- Công trình có bộ khung kết cấu bằng thép tiền chế. Với chức năng vừa là nhà bao che bảo quản cấu kiện vừa kết hợp là xưởng gia công tu bổ phục chế

cấu kiện tại chỗ. Giải pháp bố trí mặt bằng mạch lạc, giao thông thuận tiện. Vừa phục vụ công tác tu bổ di tích đồng thời vẫn đáp ứng được nhu cầu cúng lễ của nhân dân địa phương vào ngày mùng 1 và ngày rằm. Đồng thời đáp ứng được các nhu cầu cho khách tham quan khu phố cổ có thể tiếp cận tham quan giải pháp tu bổ các cấu kiện. Các khu vực đều được hưởng gió, ánh nắng mặt trời, tạo môi trường làm việc tốt, thông thoáng.

* Giải pháp thiết kế cụ thể như sau:

Quy mô công trình : 21,5m x 38m. Bước cột: 6m, nhịp: 17m và nhịp 4,5m. Chiều cao nhà tính đến đỉnh cột: 6.2m.

Công trình là dạng nhà khung cột thép 1 tầng (có tầng lửng S=188m²), sơn phủ chống ăn mòn.

- Tại tầng 1 của công trình bố trí khu vực gia công cấu kiện gỗ sau hạ giải, văn phòng làm việc của ban quản lý, khu vực bảo quản cấu kiện và cầu thang bộ đi lên, xuống tầng lửng.

- Tầng lửng (cao độ 2,8m) có S=118m² là khu vực bảo quản, tu bổ các cấu kiện thuộc khu vực trên mái như các hoa văn trang trí, phần ngói lợp, ngói lót. Đồng thời tại khu vực này xây tường tôn tạo thành một gian nhà để lưu trữ, bày biện lại đồ thờ để phục vụ nhân dân vẫn có thể đến lễ trong quá trình thi công.

- Khung nhà là dạng khung thép CT3 kiểu Zamil tự chế tạo, cường độ R=2100kg/cm². Mái lợp tôn màu, có lớp cách âm, cách nhiệt. Đầu hồi nhà bố trí các quạt hút gió công nghiệp để đảm bảo thông thoáng. Công trình sử dụng vật liệu xây dựng và vật liệu hoàn thiện là loại có chất lượng bình thường, dễ tìm mua trên thị trường. Vật liệu hoàn thiện có màu sắc tươi sáng, sạch sẽ.

- Nền (khu vực gia công): trên nền cũ được rải lớp cát sau đó xếp gạch chỉ tạo mặt bằng thi công. Khu vực bắc qua mương nước thì sử dụng hệ sàn ván gỗ, đỡ sàn là hệ cột và dầm thép..

- Sàn (khu vực tầng lửng): sử dụng hệ sàn ván gỗ, đỡ sàn là hệ cột và dầm thép.

- Mái : Cấu tạo các lớp điển hình từ trên xuống dưới như sau: Mái lợp tôn; Lớp cách nhiệt; Xà gồ thép; Kèo thép.

- Tường : Cấu tạo các lớp điển hình từ ngoài vào trong : Tôn màu (1 lớp, không có lớp cách nhiệt). Xà gồ thép.

- Màu sắc tôn lợp sử dụng màu trầm để phù hợp với khu phố cổ

3.3. Xây dựng cầu tạm phục vụ giao thông trong quá trình thi công

Để đảm bảo việc giao thông thuận tiện cho nhân dân & du khách thăm quan. Tiến hành xây dựng cầu tạm bắc qua kênh mương phía trước chùa cầu. (Cầu chỉ phục vụ nhân dân và du khách đi bộ)

Cầu gồm có 3 nhịp. Hệ dầm, cột chống và sàn cầu bằng gỗ tạm. Chiều rộng cầu kiến 3,3m.

3.4. Số hóa di tích phục vụ công tác tu bổ di tích bằng công nghệ 3D

Số hóa các di tích bằng công nghệ 3D đảm bảo các yếu tố kỹ thuật như sau:

- Mô hình 3D phải cắt được theo các phương, hướng bất kỳ
- Mô hình phải đo được với độ chính xác tuyệt đối ở cả 02 chế độ 2D và 3 (đo góc, đo khoảng cách);
- Phải thể hiện được các mặt cắt đứng, bằng, ngang;
- Mô hình phải được xây dựng trên môi trường mạng để phục vụ công tác tham chiếu mọi lúc, mọi nơi phục vụ cho công tác hội thảo chuyên gia online, tham quan, triển lãm.

Giải pháp bao gồm các công đoạn sau:

- Sử dụng công nghệ Laser scan để quét khối kiến trúc;
- Chuyển dữ liệu từ Laser Scan thành mô hình 3D;
- Lập trình xử lý mô hình 3D;
- Xuất bản mô hình 3D trên nền tảng Web.sử

3.5. Hội thảo, tọa đàm

Tổ chức 2 cuộc hội thảo trong và sau quá trình tu bổ di tích.

VI. DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ; KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG VÀ HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN VỐN, NGUỒN LỰC KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Sơ bộ tổng mức đầu tư: 20.395.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ, ba trăm chín mươi lăm triệu đồng)

2. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh Quảng Nam hỗ trợ: 50%
- Nguồn vốn thành phố Hội An bố trí: 50%

3. Khả năng cân đối nguồn vốn: Dự án có quy mô và tổng mức đầu tư dự kiến 20.395.000.000 đồng là dự án nhóm C, đề xuất sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

VII. DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHO PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ VÀ KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC

Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021-2023.

- Từ tháng 4 đến 5/2021: Tổ chức lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, và thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư.
- Tháng 6/2021: Lập, thẩm định phê duyệt chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án và tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi.
- Tháng 7/2021: Lấy ý kiến góp ý thiết kế cơ sở theo Nghị định 166.
- Tháng 8/2021: Trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi.
- Tháng 9/2021: Tổ chức lập thiết kế bản vẽ thi công – dự toán.
- Tháng 10/2021: Lấy ý kiến góp ý thiết kế bản vẽ thi công theo Nghị định 166.
- Tháng 11 và 12/2021: Trình, thẩm định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.
- Quý I/2022: Tổ chức lựa chọn nhà thầu
- Quý II/2022: Tổ chức triển khai thi công tu bổ di tích.
- Quý III/2023: Nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng và quyết toán.

VIII. XÁC ĐỊNH SƠ BỘ CHI PHÍ LIÊN QUAN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ CHI PHÍ VẬN HÀNH DỰ ÁN SAU KHI HOÀN THÀNH

1. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành: Hằng năm trong quá trình sử dụng công trình sẽ phát sinh chi phí bảo trì, sửa chữa công trình theo quy định.

2. Sơ bộ tổng mức đầu tư: 20.395.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ, ba trăm chín mươi lăm triệu đồng)

DVT: đồng

TT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Giá trị sau thuế	Ghi chú
1	Chi phí xây lắp	GXI	16.885.922.732	Biểu chi tiết
2	Chi phí quản lý dự án	Gql	467.126.026	
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	Gtv	1.251.415.735	
4	Chi phí khác	Gk	819.278.896	
5	Dự phòng phí	GDP	971.187.169	
Sơ bộ tổng mức đầu tư			20.395.000.000	

IX. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ TÁC ĐỘNG VỀ MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI; XÁC ĐỊNH SƠ BỘ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ VỀ KINH TẾ XÃ HỘI

1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường

a. Giai đoạn thi công

- Ô nhiễm tiếng ồn: Trong giai đoạn thi công sẽ phát sinh tiếng ồn do thiết bị máy móc, con người. Việc sinh ra tiếng ồn là một việc không thể trách khỏi khi thi công xây dựng, tuy nhiên chúng ta sẽ cố gắng sử dụng các biện pháp kỹ thuật để giảm thiểu sự ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân xung quanh.

- Ô nhiễm khói bụi: Việc thi công các vật liệu dòn như cát, xi măng... sẽ sinh ra bụi và các máy móc thi công khi hoạt động sẽ thải ra khói làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Ô nhiễm nguồn nước mặt: Trong quá trình thi công, việc tập trung cán bộ công nhân trên công trường sẽ dẫn đến việc xử lý nước thải và việc đấu nối nước thải này vào hệ thống chung của khu vực cũng sẽ làm ảnh hưởng đến khả năng cũng như công suất xử lý của hệ thống.

Biện pháp xử lý:

Tất cả các công việc gia công yêu cầu nhà thầu gia công tại xưởng ở mức tối đa.

Các máy móc đến thi công tại công trường phải là các máy tiên tiến có hệ thống giảm thanh, giảm chấn, không gây khói bụi.

Các công việc có tiếng ồn lớn đều làm ngoài giờ hành chính và tránh giờ nghỉ ngơi của các hộ dân xung quanh.

Các ô tô ra vào để vận chuyển vật liệu đều là loại xe mới rất ít tiếng ồn, không khói, không bấm còi mà phải dùng tín hiệu riêng. Việc chuyên chở vật liệu, đất thải các loại được tiến hành ngoài giờ làm việc.

Chuyển rác từ tầng cao xuống theo đường ống kín, các tầng có một cửa đổ rác, không bụi, không ồn. Rác thải được đựng trong thùng kín chuyên dụng và được xe vệ sinh chở đi định kỳ.

Bố trí hệ thống rào chắn, biển báo để làm giảm ảnh hưởng của quá trình thi công đến không gian xung quanh.

Bố trí hệ thống nhà vệ sinh tự tiêu, đặt tại các nơi kín đáo, cuối hướng gió và thường xuyên kiểm tra, dọn dẹp nhà vệ sinh.

Giáo dục, nâng cao ý thức của cán bộ, công nhân tham gia xây dựng dự án vì chỉ khi người lao động tự có ý thức bảo vệ môi trường thì hiệu quả mới đạt được kết quả cao.

b. Giai đoạn đưa vào sử dụng

- Do đặc thù đây là công trình tín ngưỡng nên các hoạt động của công trình khi đưa vào sử dụng không gây ảnh hưởng đến môi trường.

2. Về xã hội, hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

Dự án tu bổ di tích Chùa cầu (Lai Viễn Kiều) nhằm bảo tồn, phát huy giá trị di tích và phục vụ nhân dân trong vùng và khách tham quan. Sau khi được xây dựng hoàn thiện, di tích sẽ có một mặt bằng đẹp, hoàn thiện về cảnh quan, hài hòa giữa các công trình, đáp ứng được tín ngưỡng tâm linh của nhân dân địa phương, làm tăng thêm quỹ văn hoá dân gian, là một nhân tố quan trọng góp phần phát huy giá trị lịch sử của Khu di tích, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội. Khai thác hiệu quả tiềm năng hiện có, đáp ứng một phần nhu cầu về phát triển dịch vụ du lịch, sinh hoạt văn hóa của nhân dân.

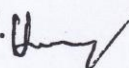
X. CÁC GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phương thức thực hiện:

- Chủ đầu tư: Ủy ban Nhân dân thành phố Hội An.
- Cơ quan quản lý khai thác sử dụng: Ủy ban Nhân dân thành phố Hội An.
- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

2. Phương án quản lý, khai thác sử dụng: Ủy ban Nhân dân thành phố Hội An có trách nhiệm:

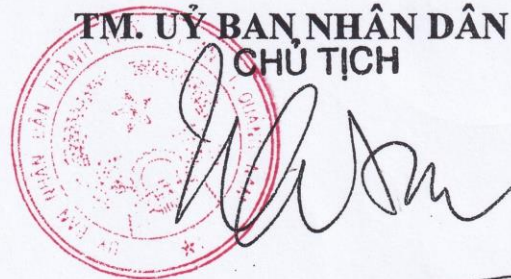
- Quản lý, tổ chức thực hiện từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và kết thúc đầu tư.
- Tổ chức thực hiện đấu thầu gói thầu theo quy định.
- Chuẩn bị nhân lực để thực hiện dự án, giám sát.
- Xây dựng qui trình vận hành, bảo quản, bảo trì công trình.

UBND thành phố Hội An kính trình UBND tỉnh Quảng Nam xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án Tu bổ di tích Chùa Cầu (Lai Viễn Kiều)./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH&ĐT;
- Lưu VT, TH.

du



Nguyễn Văn Sơn

PHẦN III. SƠ BỘ TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
DỰ ÁN TU BỒ DI TÍCH CHÙA CẦU (LAI VIỄN KIỆU)

PHẦN IV. CÁC VĂN BẢN KÈM THEO